

Số: 73/2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6047/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 6 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 1 như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 1 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b, đ, e khoản 1 như sau:

“b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh phục vụ sản xuất nông nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; quản lý việc quan trắc, thu thập, truyền tin và lưu giữ tài

liệu về các yếu tố khí tượng thủy văn của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn.

e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.”.

c) Bổ sung điểm i, k, l vào sau điểm h khoản 1 như sau:

“i) Theo dõi và chỉ đạo chủ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc trường hợp phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

k) Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến lâm nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

l) Tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ huy triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó thiên tai; nội dung văn bản phù hợp với nội dung bản tin dự báo, cảnh báo, thực tế diễn biến thiên tai tại địa phương.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thẩm định đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; quản lý việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của chủ đập, hồ chứa công trình thủy điện thuộc trường hợp phải quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin về khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.”.

3. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 như sau:

“c) Chủ trì, thẩm định các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 như sau:

“b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thẩm định đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các dự án cấp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; quản lý việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của chủ đầu tư dự án cấp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.”.

b) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 như sau:

“c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, thông tin về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng, thủy văn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện quyết toán nguồn kinh phí đã giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư công đầu tư xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và hoạt động khí tượng thủy văn khác của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh.

c) Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có công trình khí tượng thủy văn để cấp giấy phép xây dựng không ảnh hưởng đến hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo quy định

tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn bảo đảm phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng, quy hoạch liên vùng, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch phát triển điểm dân cư nông thôn.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 11 như sau:

“a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và chịu trách nhiệm về hồ sơ cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng ở địa phương; tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn do chủ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cung cấp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.”

8. Sửa đổi tên khoản 12 như sau:

“12. Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 13 như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 13 như sau:

“13. Ủy ban nhân dân các xã, phường”.

b) Bổ sung điểm đ, e vào sau điểm d khoản 13 như sau:

“đ) Theo dõi việc chấp hành pháp luật, đánh giá, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.

e) Tiếp nhận thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.”.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ các điểm, khoản, cụm từ như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a, b, d, đ khoản 11, điểm a, c khoản 13 Điều 6; khoản 1 và 2 Điều 7; Điều 8.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 7.

3. Thay thế cụm từ “Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh” bằng cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh” tại điểm b và d khoản 11 Điều 6; điểm b khoản 13 Điều 6.

4. Thay thế cụm từ “Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu” bằng cụm từ “Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu” tại điểm b khoản 11 Điều 6.

5. Thay thế cụm từ “UBND cấp xã” bằng cụm từ “Phòng Văn hoá - Xã hội” và thay thế cụm từ “Đài phát thanh truyền hình cấp huyện” bằng cụm từ “Phòng Văn hoá - Xã hội” tại điểm b khoản 13 Điều 6.

6. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại điểm d khoản 11 Điều 6, khoản 1 Điều 7.

7. Bãi bỏ khoản 2, khoản 6, khoản 8, khoản 10 Điều 6.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lai Châu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu (đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (công khai);
- Văn phòng UBND tỉnh: V, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải